

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày 24 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tâm. Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội nông dân xã Bản Nguyên

Bà Phạm Thị Phương Hoa. Nghề nghiệp: Giáo viên trường THCS Lâm Thao

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 17/11/2020 đối với:

* Các bị cáo:

1. Lê Văn K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 4 năm 2002, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu B, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn V và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Anh T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 10 năm 2001, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu B, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị

P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Hà Việt H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 8 năm 2003 (khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 08 tháng 07 ngày), tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu H, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Vũ T và bà Hà Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Hà Việt H: Ông Lê Vũ T, sinh năm 1980 (là bố đẻ của bị cáo)

Địa chỉ: Khu H, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Hà Việt H: Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

* Đại diện Trung tâm giáo dục thường xuyên – giáo dục nghề nghiệp huyện L:

Bà Bùi Lê Thị H1 - sinh năm 1968 – Giáo viên chủ nhiệm của Lê Hà Việt H.

Địa chỉ: Khu B, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

* Bị hại:

1. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 21, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 21, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vương Hữu M, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2004

Địa chỉ: Khu H, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật của anh Vương Hữu M: Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1976 (là mẹ đẻ anh M)

Địa chỉ: Khu H, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Vương Hữu M, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2004

Địa chỉ: Khu L, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật của anh Vương Hữu Đ: Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1980 (là mẹ đẻ anh Đ)

Địa chỉ: Khu L, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

3. Bà Mai Thị N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Trần Văn K1, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 30/4/2020 đến ngày 03/5/2020 các đối tượng gồm: Lê Văn K, Lê Anh T, Lê Hà Việt H, Vương Hữu M và Vương Hữu Đ đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 21 giờ ngày 30/4/2020 Vương Hữu M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RSX màu đen, biển kiểm soát 19N1-119.43 chở Lê Văn K và Lê Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 19S1-319.86 chở Vương Hữu M (02 xe mô tô này K và T đều mượn của mẹ đẻ) cùng nhau đi chơi. Khi đi qua ô đất trống cạnh xưởng cơ khí C ở Khu Đ, xã P, huyện L thấy đề nhiều tấm cốp pha ở lề đường không có ai trông giữ nên cả bốn đối tượng rủ nhau trộm các tấm cốp pha để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. M và T ngồi trên xe, K và Đ xuống xe khênh 01 tấm cốp pha hình chữ nhật, kích thước 3,8 x 0,3m có khối lượng 41kg để lên yên xe của K đi trước, T chở Đ đi sau tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả bốn đối tượng mang tấm cốp pha trộm cắp được đến cửa hàng

thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị H1 ở khu 2, xã P để bán. Tại đây, K nói với anh K1 chồng chị H1 là K và M có tấm cốp pha muốn bán và anh K1 đồng ý mua với giá 180.000 đồng. Số tiền có được cả bốn đối tượng cùng nhau tiêu sài hết.

Lần thứ hai:

Khoảng 02 giờ ngày 01/5/2020 bốn đối tượng nói trên lại tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp các tấm cốp pha ở xưởng cơ khí C để bán lấy tiền. Khi đi M vẫn chở K và T chở Đ bằng phương tiện như lần 1. Đến nơi, thấy xưởng khóa cửa, bên ngoài bật đèn sáng không có ai trông giữ nên cả bốn xuống xe, K và M cùng nhau bê 02 tấm cốp pha sắt hình chữ nhật, kích thước 2,7 x 0,3m đều có khối lượng 25kg/ tấm; T và Đ cùng nhau bê 02 tấm cốp pha có khối lượng và kích thước tương đương cho lên yên 02 xe máy đi về ngã 5 xã P chờ đến khi trời sáng để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 05 giờ 30' sáng cả bốn đối tượng chờ đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị H1 để bán, khi đi ngang qua nhà chị Mai Thị N thì chị N có hỏi: “Chúng mày bê đi đâu mà qua đây?” thì cả bốn người trả lời là bê đi bán. Sau đó chị N có hỏi: “Của chúng mày à?” thì tất cả lại trả lời là “Của chúng cháu”. Nhà chị N đang xây dựng nên thấy các tấm cốp pha này sử dụng được vì vậy chị N hỏi mua với giá 550.000 đồng; cả bốn đồng ý bán. Số tiền có được cả bốn người tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ ba:

Khoảng 23 giờ 30' ngày 02/5/2020, Lê Anh T dùng xe máy chở Vương Hữu M, Lê Văn K tiếp tục dùng xe máy chở Vương Hữu M và Lê Hà Việt H đi chơi như các lần trước. Khi đi đến xưởng cơ khí C vẫn thấy xưởng đóng cửa, bên trong ô đất trống cạnh xưởng có nhiều tấm cốp pha sắt không có ai trông giữ nên các đối tượng rủ nhau tiếp tục trộm cắp các tấm cốp pha này bán lấy tiền. Lúc này K nảy sinh ý định sang xã V, huyện T trộm xe cải tiến về làm phương tiện chở các tấm cốp pha nên rủ Đ đi cùng. T, M và H không biết K và Đ đi đâu nên tiếp tục ngồi chờ ở ngã 5 xã P, huyện L.

K điều khiển xe chở Đ đi dọc quốc lộ 32C đoạn khu 21, xã V, huyện T, K quan sát thấy tại khu vực xưởng mộc T của gia đình anh Nguyễn Mạnh T có 01 xe cải tiến không có người trông giữ, sau đó K tiếp tục đi thẳng thêm 300m nữa thì nhìn thấy tại cửa hàng bán đồ dân dụng Q của gia đình anh Nguyễn Mạnh Q có 01 xe cải tiến không có người trông giữ. K dừng xe xuống lấy xe cải tiến này trước rồi cùng Đ kéo về ngã 5 xã P sau đó chở Đ quay lại lấy xe cải tiến ở xưởng mộc T sau. Tại đây, K nói cho M, T và H biết 02 xe cải tiến trên là do K đi trộm cắp được.

Đến khoảng 00 giờ 10' ngày 03/5/2020 M điều khiển xe mô tô chở K và H ngồi sau kéo theo 01 xe cải tiến, T điều khiển xe chở Đ ngồi sau kéo theo 01 xe cải tiến đi về khu vực xưởng cơ khí C. Khi cách khoảng 30 mét thì cả năm dừng xe

cùng nhau đi đến mở cổng sắt không khóa, đi vào bên trong và trộm cắp được 13 tấm cốp pha sắt hình chữ nhật, kích thước 1,5 x 0,5m ra để trên dải phân cách giữa đường rồi xếp lên 02 xe cải tiến (01 xe xếp 05 tấm, 01 xe xếp 06 tấm). Do xe cải tiến không đủ chỗ để nên năm đối tượng để lại 02 tấm cốp pha tại giải phân cách ở giữa đường. Sau đó năm đối tượng lên xe mô tô kéo 02 xe cải tiến về khu vực ngã 5 xã P và cùng nhau nhấc 11 tấm cốp pha xếp vào 01 xe cải tiến. Đến khoảng 02 giờ sáng thì cả năm đối tượng rủ nhau quay lại xưởng cơ khí C để tiếp tục trộm cắp và chở 02 tấm cốp pha đã trộm cắp được trước đó về. Đến nơi thì bị anh Nguyễn Xuân C phát hiện, từ trong xưởng cơ khí chạy ra dồn đuổi. Cả năm đối tượng lên xe bỏ chạy, để lại 01 xe cải tiến và 02 tấm cốp pha.

Đến khoảng 05 giờ 30' cùng ngày, cả năm đối tượng chở 11 tấm cốp pha đi bán tại cửa hàng thu mua phế liệu của chị H1; khi đi qua nhà chị Mai Thị N, Đạt h chị N: “Cốp pha của bọn cháu cô có mua không?” Chị N đồng ý mua với giá 600.000 đồng và 01 xe cải tiến với giá 50.000 đồng. Số tiền này cả năm người tiêu xài cá nhân hết.

Anh Nguyễn Xuân C đã làm đơn trình báo và giao nộp 01 xe cải tiến và 02 tấm cốp pha sắt mà các đối tượng bỏ lại. Sau đó Cơ quan điều tra đã thu giữ các tấm cốp pha ở nhà bà N, nhà chị H.

Tại Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 13/KL-ĐGTTT ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá – UBND huyện L kết luận:

“...Tài sản bị chiếm đoạt ngày 30/4/2020 tổng giá trị thiệt hại: 615.000 đồng

Tài sản bị chiếm đoạt ngày 01/5/2020 tổng giá trị thiệt hại: 1.500.000 đồng

Tài sản bị chiếm đoạt ngày 03/5/2020 tổng giá trị thiệt hại: 5.180.000 đồng

Tổng giá trị thiệt hại: 7.295.000 đồng”

Quá trình điều tra, các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 49/CT -VKSLT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Lê Văn K, Lê Anh T và Lê Hà Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ

được giao giám sát, giáo dục bị cáo, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn K.

Bị cáo Lê Văn K không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Anh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Anh T.

Bị cáo Lê Anh T không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Tuyên bố bị cáo Lê Hà Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hà Việt H từ 06 đến 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hà Việt H.

Không khấu trừ thu nhập và bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: xác định trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo với các bị hại và người liên quan đã giải quyết xong, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì khác.

Về vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu thu từ hệ thống camera lắp đặt tại xưởng cơ khí C của gia đình anh Nguyễn Xuân C.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Hà Việt H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con mình vì cháu đang đi học, đua đòi theo các bạn và chỉ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 lần.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hà Việt H hoàn toàn nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người chưa thành niên.

Cô giáo chủ nhiệm của bị cáo Lê Hà Việt H là đại diện nhà trường nơi bị cáo Hoàng đang học tập cũng xin cho bị cáo mức hình phạt phù hợp để bị cáo tiếp tục theo học cùng các bạn ở lớp.

Hội đồng xét xử công bố đơn xin xét xử vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị hại đều xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu các bị cáo cũng như người liên quan phải bồi thường gì khác và không có ý kiến hay đề nghị gì khác. Anh Nguyễn Xuân C xin giảm nhẹ hình phạt cho 03 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định; vật chứng vụ án... Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/4/2020 đến ngày 03/5/2020 tại Khu Đ, xã P, huyện L và khu 21, xã V, huyện T các đối tượng gồm: Lê Văn K, Lê Anh T và Lê Hà Việt H cùng Vương Hữu M và Vương Hữu M đã có hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá 7.295.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp 02 xe cải tiến trị giá 1.400.000 đồng của Lê Văn K và Vương Hữu M không cấu thành tội trộm cắp tài sản tuy nhiên hành vi này được tiến hành liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian cùng với hành vi trộm cắp cắp pha sắt nên K và Đ sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của 02 xe cải tiến và số cắp pha sắt cộng lại. Các đối tượng khác sau khi biết 02 xe cải tiến do trộm cắp mà có những đã thống nhất cùng nhau sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp pha vì vậy cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của 02 xe cải tiến và số cắp pha sắt cộng lại.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/4/2020 và ngày 01/5/2020 đều có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp các tấm cắp pha sắt trên một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian từ ngày 30/4/2020 đến ngày 03/5/2020 vì vậy các đối tượng sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của tất cả các ngày trên cộng lại. Cụ thể: K và Đ trộm cắp tài sản có tổng giá trị 7.295.000 đồng; M và T trộm cắp tài sản có tổng giá trị 5.895.000 đồng; Hoàng trộm cắp tài sản có tổng giá trị 3.780.000 đồng.

Đối với Vương Hữu M và Vương Hữu M là những người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Lê Văn K, Lê Anh T và Lê Hà Việt H tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì Đ và M chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Công an huyện Lâm Thao đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vương Hữu M và Vương Hữu M.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân... vì vậy cần đưa ra xét xử và có mức hình phạt đủ nghiêm khắc đối với từng bị cáo. Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn tuy nhiên có sự khác nhau về độ tuổi nên có sự phân hóa khi quyết định hình phạt, cụ thể như sau:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần phạm tội này không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo

được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của hình phạt nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Lê Hà Việt H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi vì vậy bị cáo được xem xét và áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo K và T không có tài sản gì riêng có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung

Bị cáo H chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Xuân C xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có ý kiến đề nghị gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Mạnh Q đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác cần ghi nhận.

Đối với bà Mai Thị N và anh Trần Văn K1 là những người mua số cốp pha mà các đối tượng trộm cắp tuy nhiên khi mua số tài sản này bà N và anh K1 không biết đây là tài sản các đối tượng trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp. Bà N và anh K1 cũng đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp và nhận đủ tiền bồi thường nên không có đề nghị gì khác cần ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

Đối với các vật chứng vụ án đã được xử lý trả lại cho bị hại tại giai đoạn điều tra bằng 01 Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong của bản án này.

Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu thu từ hệ thống camera lắp đặt tại xưởng cơ khí Công Thom của gia đình anh Nguyễn Xuân C cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn K và bị cáo Lê Anh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hà Việt H.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn K, Lê Anh T và Lê Hà Việt H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn K** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Khang có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn K. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo Lê Văn K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Lê Văn K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Anh T** 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Anh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Khang có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Anh T. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo Lê Anh T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ

cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Lê Anh T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hà Việt H** 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Hà Việt H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Hà Việt H. Bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung:

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn K và Lê Anh T.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hà Việt H.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị hại là anh Nguyễn Xuân C, anh Nguyễn Mạnh Q và anh Nguyễn Mạnh T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị N và anh Trần Văn K1 đã nhận đủ tiền bồi thường và không có ý kiến đề nghị gì khác.

[3] Về vật chứng vụ án:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu thu từ hệ thống camera lắp đặt tại xưởng cơ khí Công Thơm của gia đình anh Nguyễn Xuân C.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Lê Văn K, Lê Anh T và Lê Hà Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Ông Lê Vũ T là bố đẻ bị cáo Lê Hà Việt H tự nguyện xin nộp thay cho bị cáo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã P, huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Đinh Thị Phương Thúy